

QUAN NIỆM, TÂM NHÌN VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SÁCH GIÁO KHOA ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI Ở VIỆT NAM

TRẦN ĐỨC TUẤN*

Ngày nhận bài: 10/12/2016; ngày sửa chữa: 19/12/2016; ngày duyệt đăng: 20/12/2016.

Abstract: Textbooks can be seen as legal documents in the education. However, quality of textbooks in Vietnam today does not meet requirements of schools and society. Therefore, fundamental and comprehensive reform of textbooks post 2015 is required in Vietnam. Based on highlighted trends of textbooks in the world and learner-centered viewpoints of education, the article mentions perception and vision on textbooks reform towards developing learner's competence post 2015 in Vietnam.

Keywords: Evaluation, criteria, textbooks, competence development.

Sách giáo khoa (SGK - được hiểu theo nghĩa rộng là một bộ SGK gồm: sách học sinh (HS), sách bài tập và sách giáo viên) là một loại sách đặc biệt, dành riêng cho việc giáo dục và học tập ở các nhà trường phổ thông. Vì vậy, không chỉ có các nhà giáo, nhà sư phạm, giáo viên và HS mà toàn xã hội đều quan tâm đến SGK, bởi HS cần có được những cuốn SGK tốt nhất, những cuốn sách giúp cho thế hệ trẻ hôm nay trở thành chủ nhân chân chính của đất nước trong thế kỉ XXI.

Mặc dù đã có những bước tiến lớn trong việc đổi mới nội dung, cấu trúc và hình thức thể hiện so với SGK của những năm trước 2000, SGK phổ thông hiện hành ở Việt Nam vẫn bộc lộ một số hạn chế và chưa đáp ứng được những đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới. Vì vậy, việc đổi mới căn bản, toàn diện SGK phổ thông trong chương trình giáo dục mới sau 2018 (đã được Quốc hội thông qua) là một đòi hỏi cấp bách không thể trì hoãn được. Bài viết tập trung trình bày tầm nhìn, quan niệm và tiêu chí đánh giá SGK định hướng phát triển năng lực trong giai đoạn mới ở Việt Nam.

1. Xu hướng đổi mới và hiện đại hóa chương trình và SGK trên thế giới

Để đổi mới và hiện đại chương trình và SGK phổ thông, trước hết cần có triết lí, tầm nhìn giáo dục mới, hiện đại. Hiện nay, ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là ở các nước tiên tiến, những triết lí, tầm nhìn của giáo dục vì sự phát triển bền vững (GDPTBV), giáo dục "lấy HS làm trung tâm", công nghệ giáo dục đang định hướng, chi phối toàn bộ quá trình đổi mới và hiện đại hóa chương trình và SGK phổ thông.

Giáo dục Hàn Quốc đề cao triết lí và mục tiêu phát

triển ở HS những chuẩn mực giá trị tốt đẹp, những cá tính, kĩ năng, tinh thần trách nhiệm công dân và tư tưởng nhân đạo cần thiết để HS có thể sống độc lập, vì sự phồn thịnh của đất nước và của nhân loại. Hay, giáo dục Phần Lan cam kết đào tạo ra những con người có tầm nhìn mới để kiến thiết và phát triển một xã hội tri thức. Còn Trung Quốc lại xem việc nâng cao phẩm chất đạo đức, bồi dưỡng tinh thần sáng tạo và năng lực thực tiễn là những mục tiêu ưu tiên trong việc GD-ĐT những lớp người xây dựng sự nghiệp XHCN. Mục tiêu hàng đầu của chương trình giáo dục ở Bang Quebec (Canada) là phát triển ở HS các năng lực cốt lõi (nhận thức, phương pháp, năng lực cá nhân và xã hội, năng lực giao tiếp...) và khả năng tự chủ, giữ gìn bản sắc dân tộc. Để đạt mục tiêu này, các giáo viên được khuyến khích và tạo điều kiện để sử dụng có hiệu quả SGK và các tài liệu học tập khác nhau nhằm thực hiện các phương pháp dạy học theo quan điểm "lấy HS làm trung tâm" và của GDPTBV, như: dạy học kiến tạo, dạy học dự án, dạy học hợp tác và tương tác theo nhóm, dạy học phân hóa và dạy học gắn liền với cuộc sống thực tế hàng ngày.

Chương trình giáo dục và SGK mới của Australia cam kết thúc đẩy công bằng và khuyến khích sự phấn đấu vươn lên trong giáo dục để họ trở thành những người học thành công, cá nhân tự tin và sáng tạo, những công dân hiểu biết và tích cực. Nội dung dạy học được tổ chức thành 8 lĩnh vực học tập và 3 vấn đề ưu tiên xuyên suốt các lĩnh vực đó. Singapore đã xem chương trình giáo dục và SGK phổ thông là những công cụ chủ chốt để tạo nên con người tự tin, tích cực

* Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu giáo dục - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

và có trách nhiệm với các giá trị cơ bản (có cá tính, biết quản lý bản thân và xã hội, biết giao tiếp và hợp tác, biết tư duy, sáng tạo và áp dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn). Nên, chương trình giáo dục phổ thông được thiết kế và tổ chức thực hiện theo hướng tăng cường tích hợp các môn học khác nhau (môn *Khoa học, Công nghệ*...).

Xu hướng xây dựng chương trình, biên soạn SGK theo hướng phát triển năng lực đang phát triển mạnh ở nhiều nước trên thế giới, nhằm đáp ứng những đòi hỏi và thách thức của xã hội hiện đại. Nếu như chương trình và SGK xây dựng theo tiếp cận dựa vào nội dung, chú trọng đến việc phát triển các tri thức khoa học cơ bản của nhân loại (như: *Toán, Vật lí, Hóa học, Lịch sử, Địa lí*...) trong các môn học riêng biệt và đề cao khả năng ghi nhớ và tái tạo kiến thức sẵn có của HS, thì các chương trình và SGK mới được xây dựng theo tiếp cận đầu ra, coi trọng việc phát triển năng lực hành động, đặc biệt là năng lực phát triển bền vững của HS. Những năng lực cốt lõi này rất cần thiết, giúp HS sau khi rời ghế nhà trường có khả năng “sống bền vững” và tham gia có hiệu quả vào các hoạt động KT-XH.

Năng lực hành động được coi là cơ sở để lựa chọn nội dung SGK, xác lập và tổ chức các điều kiện và các hoạt động giáo dục. Những đặc trưng nổi trội của chương trình và SGK được xây dựng và phát triển theo tiếp cận năng lực là: - *Mục tiêu tối cao của chương trình và SGK là phát triển năng lực hành động*. Năng lực ở đây được hiểu là tổng hòa kiến thức, kĩ năng, phương pháp, giá trị, động cơ và hành vi thái độ. Không chỉ năng lực chuyên biệt ở từng môn học, mà cả năng lực chung (xuyên môn) cũng được chú trọng phát triển; - *Chương trình và SGK sẽ tạo nhiều điều kiện và cơ hội thuận lợi để HS vận dụng có hiệu quả các kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn* với thái độ, động cơ, xúc cảm thân thiện với con người và môi trường. Hiệu quả học tập phụ thuộc chủ yếu vào mức độ tham gia của HS trong quá trình học tập, vì vậy, HS là người có vai trò chính trong việc học của mình; - *Logic khoa học bộ môn không phải là thành tố duy nhất chi phối việc tổ chức nội dung, xây dựng cấu trúc và hình thức thể hiện của chương trình và SGK*. Định hướng và tổ chức các hoạt động dạy học, tạo động cơ, hứng thú và niềm vui trong học tập cũng như coi trọng việc hình thành các kết nối khác nhau (kết nối về không gian (tư duy toàn cầu, hành động tại địa phương), kết nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai, kết nối các lĩnh vực sinh thái, KT-XH với nhau) đang trở thành những thành tố quan trọng định hướng và chỉ đạo việc phát triển chương trình và SGK hiện đại.

Xây dựng và phát triển chương trình và SGK theo quan điểm tích hợp và liên môn cũng là một xu hướng phát triển mạnh ở nhiều nước trên thế giới. Khung chương trình giáo dục quốc gia của Áo, Bỉ, Cộng hòa Séc, Pháp, Phần Lan, Đức, Hungari, Luxembourg, New Zealand, Na Uy, Vương quốc Anh... đều nhấn mạnh việc phát triển các kĩ năng chung (đọc hiểu, tính toán và sử dụng ICT như là công cụ học tập trong tất cả các môn học). Ở nhiều nước phát triển (Mĩ, Anh, Đức, Thụy Điển, Australia) và một số nước đang phát triển (Singapore, Hàn Quốc...) trong chương trình phổ thông trung học, đã xuất hiện chương trình và SGK cho những môn học tích hợp (nghiên cứu xã hội, nghiên cứu môi trường, nghiên cứu tự nhiên...) hoặc các môn học liên môn (*Lịch sử - Địa lí, Địa lí - Chính trị - Giáo dục công dân*...). Trong các chương trình và SGK mang tính tích hợp nhiều nội dung (môn học) khác nhau được xây dựng thành các lĩnh vực học tập mà ở đó nội dung, cấu trúc và cách thể hiện của SGK mới không hạn chế ở kiến thức, kĩ năng và vấn đề của từng bộ môn riêng biệt, mà còn hướng đến thể hiện các vấn đề liên môn, xuyên môn và các kĩ năng sống, giá trị, năng lực chung... Để tạo điều kiện phát triển dạy học tích hợp và liên môn, những quốc gia này đều đổi mới cấu trúc, nội dung và cách trình bày của SGK để khuyến khích, hỗ trợ giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học tích cực, hợp tác và tương tác; đồng thời, tạo điều kiện để HS học phương pháp học, cách tự học và tự đánh giá kết quả học tập của mình.

2. Xây dựng quan niệm, tầm nhìn và tiêu chí mới về SGK ở Việt Nam sau 2015

Những đổi mới và hiện đại hóa SGK phổ thông thường bắt đầu từ những đổi mới về tầm nhìn và quan niệm đối với SGK. Điều này thể hiện rất rõ ở các nước có nền giáo dục phát triển. Chẳng hạn, ở Thụy Điển trước đây, nhiều cuốn SGK phổ thông đã được thiết kế và biên soạn theo quan điểm thuần túy khoa học, có nội dung, cấu trúc mang nặng tính hàn lâm, HS khó tiếp thu; thường được trình bày đơn điệu, thiếu hấp dẫn; các giá trị của cuộc sống được đề cập mờ nhạt. Trong những thập kỉ gần đây, Thụy Điển đã có những đổi mới căn bản trong quan niệm xây dựng chương trình và biên soạn SGK. Các SGK mới được thiết kế theo quan điểm của khoa học ứng dụng, theo định hướng của GDPTBV và công nghệ giáo dục; trong đó, việc trình bày kiến thức và kĩ năng hướng tới và liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày của HS. Hơn nữa, việc tích hợp lồng ghép các giá trị của đời sống thực tế vào các cuốn SGK, tính sư phạm, tính hấp dẫn và tính bền vững của SGK... được coi trọng

và đặc biệt chú ý. Vì vậy, Thụy Điển đã xuất bản được nhiều cuốn SGK có chất lượng cao, hình thức hấp dẫn, có tính thực tiễn sâu sắc và đáp ứng được mong đợi của giáo viên, HS và phụ huynh HS.

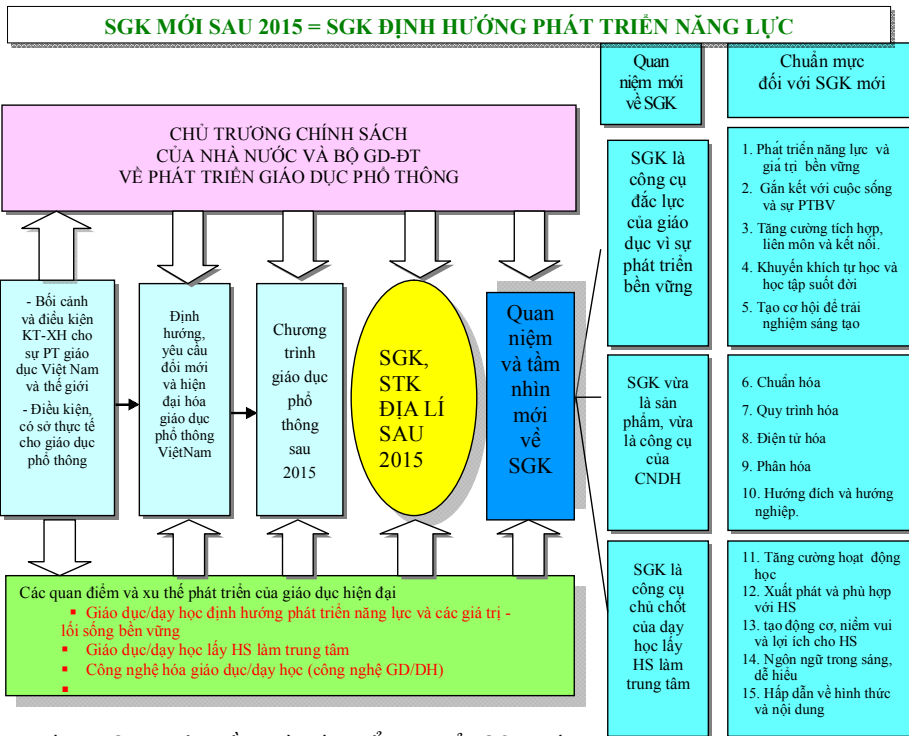
Một trong những căn cứ rất quan trọng để xác định tầm nhìn và quan niệm mới đối với việc xây dựng SGK sau 2015 là xu thế phát triển chủ đạo của đổi mới và hiện đại hóa giáo dục Việt Nam sau 2015. Trong xu thế đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH theo định hướng phát triển bền vững và tăng cường hội nhập quốc tế, những xu thế phát triển chủ đạo của đổi mới và hiện đại hóa giáo dục Việt Nam sau 2015 sẽ là: - Phát triển năng lực và giá trị - lối sống bền vững cho HS; - Tăng cường giáo dục/dạy học "lấy HS làm trung tâm"; - Đẩy mạnh công nghệ hóa giáo dục và phát triển mạnh công nghệ giáo dục và dạy học. Đây cần được xem là những quan điểm chủ đạo định hướng và chỉ đạo toàn bộ quá trình xây dựng và phát triển SGK phổ thông ở Việt Nam sau năm 2015.

Với nhận thức như vậy, quan điểm và tầm nhìn của chúng tôi đối với SGK mới sau 2015 là: - SGK phổ thông mới phải là công cụ chủ chốt của giáo dục định hướng phát triển năng lực, tăng cường các giá trị - lối sống bền vững cho HS. Nghĩa là phát triển năng lực và giá trị phải trở thành mục tiêu tối cao và đặc trưng nổi bật nhất của SGK hiện đại; - SGK và sách bài tập là công cụ hữu hiệu để tổ chức và đổi mới dạy học theo quan điểm "lấy HS làm trung tâm", trong đó tăng

cường và đa dạng hóa các hoạt động học (kiến tạo, hợp tác, tương tác, trải nghiệm sáng tạo...) là trọng tâm; - SGK và sách bài tập vừa là công cụ để tổ chức và đổi mới giáo dục/dạy học theo quan điểm của công nghệ giáo dục và công nghệ dạy học, vừa là sản phẩm của công nghệ giáo dục.

Quan điểm và tầm nhìn nêu trên đã xác định rõ ràng và dứt khoát 3 chức năng chủ chốt mới mà sách giáo dục và SGK mới của Việt Nam cần phải đáp ứng. Trong hệ thống các chuẩn mực mới cho SGK hiện đại của Việt Nam sau 2015 (xem hình 1), phát triển năng lực và các giá trị bền vững được xem là chuẩn mực đầu tiên và quan trọng nhất của SGK mới. Điều này giúp SGK mới sẽ mang đặc trưng nổi trội là SGK định hướng phát triển năng lực. Điều này hoàn toàn phù hợp với mục tiêu và cũng là đặc trưng quan trọng nhất của chương trình giáo dục sau 2015 là phát triển năng lực và phẩm chất đạo đức cho HS (xem hình 1).

Những đặc trưng nổi trội của SGK ở Việt Nam sau 2015. Những chuẩn mực (các tiêu chí cơ bản, khái quát để thẩm định và đánh giá chất lượng SGK) đối với SGK được trình bày ở hình 1 cũng có thể hiểu là các đặc trưng mới mà SGK hiện đại sau 2015 ở Việt Nam cần phải có. Để tạo điều kiện cho việc đánh giá và thẩm định chất lượng SGK mới, các chuẩn mực mới nêu trên với tư cách là những đòi hỏi thiết yếu của quá trình đổi mới và hiện đại hóa chương trình và SGK sau 2015 sẽ được sắp xếp và phân



Hình 1. Quan niệm, tầm nhìn và chuẩn mực của SGK mới

nhóm thành 3 nhóm lớn (theo các nhóm tiêu chí lớn của SGK là tính khoa học và tính hiện đại, tính sư phạm và tính bền vững, tính đa dạng và tính hấp dẫn) (xem bảng 1 trang bên).

3. Quan niệm về SGK định hướng phát triển năng lực HS

Để có thể thiết kế và biên soạn các cuốn SGK và sách bài tập định hướng phát triển năng lực, trước hết và trên hết cần hiểu rõ bản chất của khái niệm năng lực; sau đó xác định được con đường, mô hình tối ưu

Bảng 1. Các đặc trưng (tiêu chí) của SGK mới ở Việt Nam sau 2015

Đặc tính	Đặc trưng (tiêu chí)
Tính khoa học Tính hiện đại	1. Phát triển năng lực và giá trị - lối sống bền vững
	2. Chuẩn mực (cơ bản, chuẩn xác và chọn lọc)
	3. Gắn kết với đời sống thực tiễn và các vấn đề phát triển bền vững
	4. Hỗ trợ cho dạy học tích hợp - liên môn và phân hóa
	5. Điện tử hóa và số hóa nội dung và hình thức
Tính sư phạm Tính bền vững	6. Xuất phát và phù hợp HS và điều kiện dạy học
	7. Tạo động cơ và lợi ích cho học tập
	8. Tăng cường hoạt động học và hỗ trợ hoạt động dạy
	9. Hỗ trợ phát triển tư duy, kĩ năng và phương pháp
	10. Khuyến khích tự học, học từ xa và học suốt đời
Tính đa dụng Tính hấp dẫn	11. Hướng đích, hướng đạo và hướng nghiệp
	12. Nhiều cơ hội cho trải nghiệm và ứng dụng thực tiễn
	13. Đa thông tin, hình ảnh, đa công cụ và đa phương pháp
	14. Ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt logic, mạch lạc, khúc chiết
	15. Hình thức trình bày đơn giản và hấp dẫn

để phát triển năng lực trong dạy học và giáo dục ở nhà trường phổ thông theo quan điểm của giáo dục hiện đại.

Hiện nay, có rất nhiều định nghĩa khác nhau về năng lực ở Việt Nam và trên thế giới. Để xây dựng và phát triển các mô hình SGK theo định hướng phát triển năng lực thì rất cần thiết phải lựa chọn quan niệm thích hợp về năng lực. Quan niệm đó không những cần chỉ rõ năng lực là cái gì mà còn phải làm sáng tỏ mục tiêu chủ chốt và các yếu tố cấu thành cốt lõi của năng lực (cấu trúc năng lực). Dựa trên việc nghiên cứu những quan niệm về năng lực, chúng tôi cho rằng, trong khái niệm năng lực luôn chứa đựng những dấu hiệu bản chất sau đây: - Xét về bản chất thì năng lực được hiểu là khả năng vốn có cá nhân để giải quyết thành công những nhiệm vụ, tình huống hay vấn đề của cuộc sống; - Xét về cấu trúc, năng lực là một tổng thể thống nhất bao gồm các thành tố cốt lõi, như: kiến thức, sự hiểu biết, kĩ năng (theo nghĩa rộng gồm cả tư duy và phương pháp), khả năng làm, kinh nghiệm, hành động và động cơ.

Vì vậy, để phát triển được năng lực của HS, bên cạnh việc hiểu bản chất của năng lực, điều cần thiết là phải hiểu rõ năng lực hình thành và phát triển theo con đường nào là tối ưu. Giáo dục học hiện đại ngày nay cho rằng, hình thành năng lực theo con đường thẳng tắp: *Thông tin - Kiến thức - Giá trị - Hành động* (như trước đây) là không có hiệu quả. Con đường tối ưu và có hiệu quả để hình thành và phát triển năng lực của HS là đi theo đường vòng tròn xoay tròn ốc; trong đó, ở mỗi vòng cần bắt đầu từ tạo ra: *Quan tâm, hứng thú*

(động cơ), tiếp đến là *Thông tin - Kiến thức, Kỹ năng - Tư duy* và bước tiếp là *Giá trị - Cam kết* và kết thúc ở *Hành động*. Như vậy, chu trình để tạo lập năng lực bao gồm các thành tố cơ bản là: *Quan tâm (động cơ) - Kiến thức (hiểu biết) - Giá trị (cam kết) - Hành động*.

Xây dựng và phát triển một cuốn SGK mới định hướng phát triển năng lực là không đơn giản. Nó đòi hỏi những người làm SGK mới sau 2015 một quan niệm khoa học và tường minh về SGK định hướng phát triển năng lực, nghĩa là cần thiết phải trả lời rõ ràng và có căn cứ khoa học: Thế nào là một cuốn SGK mới định hướng phát triển năng lực? Theo quan niệm của chúng tôi, một cuốn SGK được coi là SGK phát triển năng lực HS khi thỏa mãn đủ các điều kiện cơ bản sau đây:

- SGK thể hiện rõ và nhất quán mục tiêu của giáo dục phổ thông phát triển năng lực và giá trị - lối sống bền vững (phẩm chất) trong chức năng, cấu trúc, nội dung và hình thức thể hiện của cuốn sách.

- SGK phải "định vị" và thể hiện rõ, đầy đủ, cân đối và hài hòa các thành phần cốt lõi của năng lực, như: kiến thức, kĩ năng, tư duy và phương pháp, giá trị và hành động trong nội dung, cấu trúc và hình thức trình bày của SGK.

- SGK thể hiện rõ các con đường và các mô hình tối ưu để hình thành năng lực HS theo quan điểm của giáo dục hiện đại. Các mô hình tổ chức năng lực trước đây (theo kiểu tuyến tính) không còn phù hợp với những đòi hỏi của giáo dục và dạy học hiện đại nữa. Rất cần thiết phải áp dụng các mô hình phát triển năng lực mới, hiện đại hơn.

Với tư cách là một phương tiện dạy học cực kì quan trọng và là một công cụ chủ chốt để tiến hành GDPTBV, SGK được xem một trong những yếu tố quyết định nhất đến chất lượng giáo dục của một quốc gia bên cạnh yếu tố giáo viên, hệ thống tổ chức giáo dục và hệ thống chương trình giáo dục. SGK phổ thông hiện hành ở Việt Nam đã bộc lộ nhiều hạn chế và chưa đáp ứng được những đòi hỏi mới sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới. Vì vậy, việc đổi mới căn bản, toàn diện SGK phổ thông sau 2015 là một đòi hỏi cấp bách. Để thực hiện được mục tiêu này, điều rất quan trọng được đặt ra và là phải đổi mới và hiện đại hóa theo những quan điểm của giáo dục hiện đại, như: giáo dục "lấy HS làm trung tâm", công nghệ giáo dục và GDPTBV. □

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số VI2. 99-2012.01.

(Xem tiếp trang 10)

trị VH lành mạnh, hiệu quả cụ thể như sau: - Lập hồ sơ lưu trữ riêng về quá trình xây dựng và phát triển VH cho NT; - Tiếp tục duy trì các hình thức thi đua khen thưởng, các tiêu chí phấn đấu trong việc thực thi các giá trị VH lành mạnh, hiệu quả; - Thường xuyên nhấn mạnh ý nghĩa và vai trò to lớn của các giá trị VH trong sự phát triển NT, đặc biệt là thông qua các sự kiện ngày lễ, ngày hội hay các hội thi. Ví dụ những hoạt động tôn vinh giá trị truyền thống, mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp như: gói bánh chưng ngày Tết, tổ chức sinh nhật và cho trẻ hiểu được ý nghĩa của ngày sinh nhật mình là nhớ và đền đáp công ơn sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ.

QLNT MN theo tiếp cận VH tổ chức là một cách thức để QLNT hiệu quả. Trong cách làm này việc định hình các giá trị cốt lõi để xây dựng một nền VHNT lành mạnh mang tính chất quyết định. Tuy nhiên, VH là các giá trị bao trùm toàn bộ các mặt hoạt động của NTMN. Các biểu hiện khi thì hiển hiện, khi lại ngầm định. Điều này làm cho phạm trù VH trở nên trừu tượng, khó nắm bắt và dần trải. Việc hệ thống các giá trị VH theo các bình diện của công tác QL đã làm tường minh cách thức xây dựng và phát triển VHNT MN. Hơn nữa, việc đề xuất quy trình và các biện pháp

xây dựng VHNT cũng là kim chỉ nam giúp các nhà QL vững vàng hơn trong phương thức QLNT theo cách tiếp cận này. Xây dựng VH đẹp, lành mạnh trong NT là việc làm cần ưu tiên. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hữu Lam (2010) *Văn hóa tổ chức*. Bài giảng cho học viên tại “Center for excellence in management development”, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Phạm Quang Huân (2007). “*Văn hóa tổ chức - Hình thái cốt lõi của văn hóa nhà trường*”. Kỷ yếu hội thảo Văn hóa học đường, Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr 25-26.
- [3] Đặng Thành Hưng (2016). “*Văn hóa tổ chức và văn hóa nhà trường trong quản lý giáo dục*”. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 124, tháng 1, tr.10-12,15, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
- [4] Trần Ngọc Thêm (1996). *Tìm hiểu về bản sắc văn hoá Việt Nam*. NXB TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Brenda Bertrand (Bản dịch). *Sự chuyển đổi trong văn hóa tổ chức: khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn*, www.teacherbulletin.org
- [6] Stephen Stolp (1994). “*Leadership for School Culture*”, ERIC Digest 91 June.
- [7] Susan M.Heath Fiel (2006). “*How to Understand your current culture, The role of Organizational climate and Culture in the School Improvement Process*”.

Quan niệm, tầm nhìn và tiêu chí...

(Tiếp theo trang 5)

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Falk Pingel (2010). *UNESCO Guibook on Textbook Research and Textbook Revision*. Georg Eckert Institute for International Textbook Research.
- [3] J. Rost (2006). *Lehrbuch Testtheorie - Testkonstruktion* (2). Bern: Huber.
- [4] F. Weinert (2001). *Leistungsmessung in Schulen*. Weinheim, Basel, Beltz.
- [5] G. Ziener (2006). *Bildungsstandards in der Praxis: Kompetenzorientiert unterrichten*. Seelze-Velber: Kallmeyer Verlag & Klett Verlag.

Thực trạng phát triển đội ngũ...

(Tiếp theo trang 13)

Nhìn chung, ngành giáo dục tỉnh Quảng Ninh đã cơ bản phát triển tốt ĐNHT trường MN, tuy nhiên các giải pháp được triển khai chưa đồng bộ, chưa có sự thống nhất giữa cán bộ Sở, Phòng GD-ĐT với HT trường MN trong việc thực hiện nhiệm vụ. Với mục tiêu đảm bảo đội ngũ HT có đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu giáo dục MN trong giai đoạn mới, nhất thiết phải có những biện pháp đồng bộ, toàn diện hơn trong thời gian tới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên) (2015). *Quản lý giáo dục - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Bùi Minh Hiền - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo (2009). *Quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011 về Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 về Ban hành Điều lệ Trường mầm non*.
- [5] Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2012). *Quyết định về việc ban hành quy định về chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài của tỉnh Quảng Ninh*.